

Số: 145/2025/QĐST-HNGĐ

TQ, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 59; Điều 82, 107 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; điểm d khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 101/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025, về việc “Chia tài sản sau khi ly hôn; Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Hùng Thị Đ**, sinh năm 1990.

- *Bị đơn*: Anh **Đặng Xuân H**, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ tại: Thôn B, xã M, tỉnh TQ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tài sản chung**: Anh Đặng Xuân H có trách nhiệm thanh toán cho chị Hùng Thị Đ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Thời hạn thanh toán trước ngày 20/01/2026 (âm lịch).

- **Về cấp dưỡng nuôi con**: Thỏa thuận, anh Đặng Xuân H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Kim B, sinh ngày 22/12/2010 với số tiền là 700.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đặng Kim B đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/01/2026 (dương lịch).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- **Về án phí:** Chị Hùng Thị Đ tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) chị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0000694 ngày 10/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh TQ. Trả lại cho chị Đ 3.850.000 (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND KV4;
- THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Phúc